SỞ Y TẾ TÂY NINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1651 /TB-BVĐK

Tây Ninh, ngày 01 tháng 11 năm 2024

THÔNG BÁO

V/v mời báo giá vật tư y tế lần 2 năm 2024

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Bệnh viện đa khoa Tây Ninh thông báo mời các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam báo giá các mặt hàng vật tư y tế *(Danh mục hàng hoá mời báo giá kèm theo)*. Chi tiết như sau:

- Đường link truy cập tải danh mục chi tiết và biểu mẫu thực hiện báo giá: *http://bvdktayninh.ytetayninh.vn/*
- Hiệu lực báo giá: ≥ 90 ngày.
- Nhà thầu gởi báo giá kèm kết quả trúng thầu trong vòng 6 tháng gần nhất (nếu có).
- Địa điểm tiếp nhận thông tin và hồ sơ báo giá:
  + Bệnh viện đa khoa Tây Ninh, địa chỉ: 626 đường 30/04, Khu phố 5, Phường 3, TP Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.
  + Số điện thoại: 0276 3822 145
  + Người nhận: DS. Châu Thanh Liêm – Số điện thoại: 0907 896 420
  + File mềm (excel) và file Scan (PDF) báo giá gửi về email: *bmtbvdk0524@gmail.com*.
- Thời gian nộp hồ sơ báo giá: trước 17 giờ 00 phút ngày 11/11/2024.

Trân trọng./.

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN

SỞ Y TẾ TỈNH TÂY NINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA

BS.CKII. Trang Anh Dũng

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, BMT.

SỞ Y TẾ TÂY NINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC HÀNG HÓA MỜI BÁO GIÁ

(kèm thông báo số 1651 /TB-BVĐK, ngày 01 tháng 11 năm 2024)

STT	Tên hàng hóa	Mô tả đặc tính, tiêu chí kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Bàn chải rửa tay phẫu thuật viên	Chịu được nhiệt độ cao, lông mềm. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc CE hoặc FDA	cái	400	
2	Băng keo có chỉ thị hóa học màu đỏ dùng cho máy plasma	Băng keo có chỉ thị hóa học nhận dạng H2O2, chuyển từ đỏ sang vàng sau khi test Tương thích với các dòng máy tiệt khuẩn STERRAD. Đạt tiêu chuẩn FDA	bộ	72	
3	Bộ catheter chạy thận nhân tạo cấp cứu	* Tiêu chuẩn: CE, ISO 13485 * Tiêu chuẩn kỹ thuật: – Số nòng: 02 – Kích thước: 4mm x 12F x 20 cm – Lưu lượng: Từ 234- 261 ml/ phút – Thể tích lòng catheter: 1.4 ml – Đường kính, chiều dài dây dẫn (Guide wire): 0.89mm x 50 cm – Có vạch chia kích thước Có dao mổ kim loại	bộ	240	
4	Bộ đo huyết áp động mạch xâm lấn một đường	Bao gồm thiết bị xả, bộ IV (macrodrip), dây nối chịu áp lực 48" (122cm) và 12" (30cm), hai khóa ba ngã Phạm vi đo huyết áp: -50 to +300 mm Hg. Nhiệt độ hoạt động: 15° to 40°C. Dao động tự nhiên: 40 Hz bình thường cho bộ đo tiêu chuẩn (48"/12"); > 200 Hz cho riêng bộ cảm biến. Quá áp cho phép:-500 tới +5000 mm Hg	bộ	500	
5	Bông y tế thấm nước	Chất liệu 100% cotton. Sợi mảnh, mềm, trắng, không có lẫn các mảnh lá hoặc vỏ hạt, không mùi, vô trùng. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc CE hoặc FDA	kg	4.647	
6	Bowie-dick sheet test kiểm soát tiệt trùng bằng hơi nước	Tấm chỉ thị kiểm soát chất lượng hút chân không và khả năng xâm nhập hơi nước của máy hấp ướt,dùng để test máy trước mẻ hấp đầu tiên, cho chu trình 134 ° C trong 3.5 phút hoặc 132° C trong 4 phút, chuyển màu từ vàng sang Nâu đậm/ đen ,kích thước khổ giấy A5. ISO 13485 Type 2. Chứng nhận: ISO13485	tờ	1.100	
7	Catheter đặt tĩnh mạch trung tâm 3 nòng	Guide wire OD 0.035 inch, dài 50cm, Nút đậy an toàn có van 1 chiều. Tốc độ chảy 3 nhánh 16G: 60ml/phút, 18G: 25ml/phút, 18G: 25ml/phút, có đường cản quang, tiệt trùng bằng khí EO. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc CE hoặc FDA	bộ	380	
8	Catheter tĩnh mạch trung tâm 2 nòng	Kim dẫn chữ V sắc bén, có valve ngăn chặn máu trào ngược và tránh tắc mạch do khí. Dây kim loại dẫn đường mềm dẻo, tránh vặn xoắn, đầu chữ J giảm tổn thương khi luồn. Có dao mổ và kim nong bằng nhựa. Catether bằng chất liệu polyurethan đường kính ngoài 12F, chiều dài 15cm, 2 nòng, kích cỡ nòng G11, G11. Đầu nối Catether có valve2 chiều, tránh nhiễm khuẩn. Có dây cáp để định vị đầu Catheter bằng sóng ECG. Đạt tiêu chuẩn CE hoặc FDA	bộ	800	

STT	Tên hàng hóa	Mô tả đặc tính, tiêu chí kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
9	Chỉ phẫu thuật tan nhanh tổng hợp đơn sợi Glyconate số 4/0, kim hình thang, dài 45cm	Chỉ tan nhanh tổng hợp đơn sợi Glyconate (72% Glycolic + 14% Caprolacton + 14% trimethylene) số 4/0, chỉ dài 45cm, thân kim hình thang có khắc micro, đầu micro DGMP 19mm, công nghệ kim Dermaslide, làm bằng thép không gỉ 300, phủ silicone. Lực căng kéo nút thắt 17.87N. Sức căng kéo giảm 50% sau 6-7 ngày, tan hoàn toàn sau từ 56 ngày. Đạt tiêu chuẩn FDA hoặc EC	tép	1.800	
10	Chỉ tan chậm tự nhiên làm từ sợi collagen tinh khiết, số 3/0, dài 75cm, kim tròn 26mm, 1/2C	Chỉ tan chậm tự nhiên (sinh học) làm từ sợi collagen tinh khiết, số 3/0, dài 75cm, kim tròn đầu tròn 40mm, 1/2C. Giữ vết khâu tốt 14-21 ngày, tan hoàn toàn 60-90 ngày.. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc CE hoặc FDA	Sợi	1.440	
11	Co nối chữ T	Cung cấp oxy cho bệnh nhân mở khí quản và đặt nội khí quản, dùng cho 1 bệnh nhân - Ống đựng oxy dài 15 cm để cung cấp oxy tạm thời - Cổng cung cấp oxy có nắp: 6mm - Cổng kết nối theo tiêu chuẩn ISO: 22/15mm và 22M. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc CE hoặc FDA	cái	50	
12	Dẫn lưu dịch não tủy ổ bụng VP Shunt áp lực Cao/thấp/trung bình BMI, kích thước van 7x26mm	Có 3 loại áp lực: thấp/ trung bình/ cao. Van rời dây. Chất liệu Sillicon Kích thước van 7x26mm; Các catheter có tẩm chất cản quang, đường kính ngoài 2.5 mm và trong 1.3 mm. Catheter não thất dài 20 cm, có 4 hàng lỗ, mỗi hàng 4 lỗ thoát dịch, có 3 điểm đánh dấu chiều dài, cách nhau 5 cm. Catheter ổ bụng có 4 khe thoát dịch ở cuối dây dẫn, dài từ 90 - 100 cm. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc CE hoặc FDA	bộ	10	
13	Dây Garô	Chất liệu: Thun cotton, băng dính 2 đầu, miếng gài bền chắc. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc CE hoặc FDA	cái	500	
14	Dây thở máy gây mê người lớn	- Dây thở máy gây mê làm bằng nhựa y tế, co giản. Gồm 2 đoạn dây tạo thành mạch chính dài 180 cm và đoạn dây rời 90cm, đường kính ống 22mm, đầu nối tiêu chuẩn 22mm và 15mm. Cổng lure kiểm tra khí trên co 90o có nắp đậy. - Độ cản dòng khí không vượt quá 0,06 cmH2O/l/phút tại lưu lượng 30l/phút. - Không chứa DEPH - Tiệt trùng bằng EtO. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc CE hoặc FDA	bộ	3.000	
15	Đè lưỡi gỗ tiệt trùng	150x20x2. - Chế tạo từ gỗ thông, đạt độ cứng (độ bẻ gãy) và độ láng đúng tiêu chuẩn. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc CE hoặc FDA	hộp	300	
16	Gạc dẫn lưu chưa tiệt trùng 1cm x 200cm x 4 lớp	Sản phẩm làm từ vải không dệt (vải ngấm): 100% Rayon/ polyester; vải phải đều, không có mùi; Thời gian thấm nước ≤ 2 phút. Đã tiệt trùng bằng khí EO. Kích thước: 1cm x 200cm x 4 lớp. Đóng gói: Gói/1 cuộn. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc CE hoặc FDA	cuộn	2.000	

STT	Tên hàng hóa	Mô tả đặc tính, tiêu chí kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
17	Gạc ép sọ não tiệt trùng cản quang	Kích thước 2cm x 8cm x 4 lớp, chất liệu vải không dệt 100% Rayon/ polyester hoặc 100,định lượng vải ≥ 40gsm vải đều, không có mùi, tiệt trùng, có cản quang, thời gian thấm nước ≤ 2 phút, gói/ 20 miếng. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc CE hoặc FDA	miếng	4.000	
18	Gạc thận nhân tạo 3,5cm x 4,5cm x 80 lớp tiệt trùng	Được làm từ gạc hút nước không dệt, kích thước 3.5cm x 4.5cm x 80 lớp, tiệt trùng. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc CE hoặc FDA	miếng	10.000	
19	Găng khám, cao su, có bột, các cỡ, 240mm	Găng Latex tự nhiên có phủ bột bắp, nhám đầu ngón tay. Chiều dài: Tất cả các kích thước trung bình 240mm; Chiều rộng: cỡ XS (70mm ± 10); S (80mm ± 10); M (95mm ± 10); L (111mm ± 10); XL≥ 111mm. Độ dày ngón tay tối thiểu 0,08mm, độ dày lòng bàn tay tối thiểu 0,08mm, độ giãn dài trước già hoá (650%) và độ dãn dài sau già hoá tối thiểu (500%); Hàm lượng bột tối đa 10mg/dm2. AQL: 2.5.Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE.	đôi	500.000	
20	Găng khám, cao su, có bột, các cỡ, 280mm	Chiều dài 280mm ± 5. Có đủ các cỡ Có phủ bột ngô biến tính chống dính Chế tạo từ latex cao su tự nhiên, có màu trắng kem của cao su tự nhiên. Đạt tiêu chuẩn CE	Đôi	200.000	
21	Găng khám, cao su, không bột, các cỡ, 240mm	Găng tay sạch không bột, các cỡ Chất liệu: 100% nitrile (Acrylonitrile – butadiene) Trọng lượng : 3.5g Chiều dài găng tay: tối thiểu 230 mm Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và ISO 14001, ISO 45001, ISO 50001 Có các chứng chỉ : CE MDR và FDA 510K	đôi	7.000	
22	Giấy gói dụng cụ tiệt khuẩn 60cm x 60cm, chất liệu vải không dệt	- Giấy gói kích thước 600mm x 600mm, được tạo thành từ 5 đến 6 lớp Polypropylene. Trong đó 2 lớp phía trong gồm có những vi sợi đảm bảo sự kháng khuẩn tốt nhất. - Chắc chắn và dẻo dai nhờ sự kết hợp của 2 lớp phía ngoài (bao gồm những sợi dài polypropylene với 2 lớp phía trong đảm bảo hạn chế được sự co giãn và đảm bảo được độ bền cao. Ngăn chặn tốt sự thâm nhập của vi khuẩn. - Không tơ sợi. - Không gấp nếp khi mở ra sau tiệt trùng. - Sản phẩm giấy gói đạt tiêu chuẩn ISO 11607-1 và 2, EN 868-5. Nhà máy sản xuất đạt tiêu chuẩn ISO 13485. - Tương thích với máy tiệt trùng bằng hơi nước, công nghệ plasma (hydrogen peroxide), EO và formaldehyd.	Tờ	1.000	
23	Giấy in ảnh cỡ A4	Giấy in ảnh cỡ A4 . Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc CE hoặc FDA	tờ	30.000	
24	Giấy in kết quả siêu âm trắng đen	Dùng cho các dòng máy in của hãng Sony.Dung lượng: Khoảng 215 bản in cho mỗi cuộn. Kích thước 110 mm × 20 m. Chất lượng cao. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc CE hoặc FDA	cuộn	50	

STT	Tên hàng hóa	Mô tả đặc tính, tiêu chí kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
25	Khăn lót thấm 40cm x 60cm tiệt trùng	3 lớp: lớp trên là chất liệu cho chất lỏng thấm qua; lớp dưới bằng màng nhựa chống thấm xuống mặt giường,nệm; lớp giữa là gel siêu thấm. Kích thước 40cm x 60cm, tiệt trùng từng tấm. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc CE hoặc FDA	cái	20.000	
26	Kim gây tê 21mm, 27G	Kim 3 mặt vát, thành mỏng, bén nhưng vẫn chắc chắn giúp xuyên mượt mà không gây tổn thương. Kim làm bằng thép không gỉ SUS 304. Đường kính ngoài của kim 0.4-0.42 mm. Đường kính trong 0.184 mm. Chiều dài mặt vát 1.8-2.2 mm. Có ký hiệu trên đốc kim giúp định hướng mặt vát. Có màu sắc phân biệt	cái	5.000	
27	Mask gây mê	Chất liệu PVC; Mặt nạ oxy; Với túi chứa; Với dây đeo đàn hồi, Kẹp mũi điều chỉnh, Với ống oxy 2 m; Tiệt trùng EO. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc CE hoặc FDA	cái	100	
28	Miếng dán điện cực tim, người lớn	Thiết kế hình chữ nhật, nền xốp, mềm mại. Nút điện cực bằng vật liệu thép không rỉ, chất lượng cao, dẫn truyền tín hiệu tốt. Gel dính keo Acrylate, có độ dính tốt. Kích thước: 3,7 cm x3,3 cm.. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc CE hoặc FDA	cái	31.000	
29	Nẹp chữ T xương bàn – ngón thép không gỉ các cỡ	Chất liệu thép y khoa; hình dạng chữ T hoặc L , đầu nẹp có 2 lỗ , thân nẹp có 3-4 lỗ, độ dày nẹp 1.0-1.5mm , phù hợp cho gãy chỏm xương bàn - ngón tay ; dùng vis vỏ xương Ø2.0mm. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc CE hoặc FDA	cái	100	
30	Nẹp khóa DHS	Chất liệu thép y khoa ; nòng nghiêng 135-145°, dài 24-26mm ; độ dày nẹp 5-7mm, độ rộng nẹp 18-20 mm, khoảng cách lỗ thân nẹp 14-17mm ; thân nẹp có 4-10 lỗ khoá bầu dục dùng vis khóa 5.0mm hoặc vis vỏ xương 4.5mm , lỗ khoá của nẹp bắt được vis khóa Ø5.0mm có đường kính ngoài mũ vis 6.0-6.4mm. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc CE hoặc FDA	cái	20	
31	Nẹp khóa thép không gỉ đầu dưới xương chày mặt trong các cỡ	Chất liệu thép y khoa ; hình dạng và kích cỡ phù hợp mặt trong đầu dưới x. chày; trái / phải; đầu nẹp có các lỗ vis khóa tròn , thân nẹp có từ 5-11 lỗ khoá bầu dục ; dùng vis khóa Ø4.0mm và vis vỏ xương Ø3.5mm ; lỗ khoá của nẹp bắt được vis khóa Ø4.0mm có đường kính ngoài mũ vis 5.6-5.8mm. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc CE hoặc FDA	cái	20	
32	Nẹp khóa thép không gỉ lồi cầu ngoài cánh tay các cỡ	Chất liệu thép y khoa; hình dạng và kích cỡ phù hợp lồi cầu ngoài đầu dưới x. cánh tay; trái/phải ; đầu nẹp có 2 lỗ khóa tròn , thân nẹp có 5-9 lỗ khoá bầu dục ; dùng vis khóa Ø3.5mm và vis vỏ xương Ø3.5mm; lỗ khoá của nẹp bắt được vis khóa Ø3.5mm có đường kính ngoài mũ vis 5.6-5.8mm . Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc CE hoặc FDA	cái	10	

STT	Tên hàng hóa	Mô tả đặc tính, tiêu chí kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
33	Nẹp khóa thép không gỉ lồi cầu trong cánh tay các cỡ	Chất liệu thép y khoa; hình dạng và kích cỡ phù hợp lồi cầu trong đầu dưới x. cánh tay; trái/phải ; đầu nẹp có 2 lỗ khóa tròn , thân nẹp có 5-9 lỗ khoá bầu dục ; dùng vis khóa Ø3.5mm và vis vỏ xương Ø3.5mm; lỗ khoá của nẹp bắt được vis khóa Ø3.5mm có đường kính ngoài mũ vis 5.6-5.8mm. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc CE hoặc FDA	cái	5	
34	Nẹp khóa thép không gỉ xương đòn chữ S các cỡ	Chất liệu thép y khoa; hình dạng chữ S và kích cỡ phù hợp mặt trên x.đòn ; trái/ phải ; 6-10 lỗ khoá , dùng vis khóa Ø3.5mm và vis vỏ xương Ø3.5mm; lỗ khoá của nẹp bắt được vis khóa Ø3.5mm có đường kính ngoài mũ vis 5.6-5.8mm . Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc CE hoặc FDA	cái	30	
35	Ống dẫn lưu ổ bụng tiệt trùng số 28	Sản xuất từ cao su thiên nhiên, đã tiệt trùng, sử dụng 01 lần. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc CE hoặc FDA	sợi	1.000	
36	Tăm bông y tế tiệt trùng	Chất liệu cán que nhựa PP (polypropylene), dài từ 20cm, tiệt trùng từng que. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc CE hoặc FDA	que	95.000	
37	Thanh Nẹp Iselin	Gồm một thanh nhôm dài 28,5 cm ngang 1,5 cm hình chữ nhật được mài hai đầu ,một bề mặt dán mouse; nẹp Iselin được dùng trong gãy xương bàn tay, ngón tay. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc CE hoặc FDA	cái	100	
38	Thông foley 3 nhánh các số	Chất liệu: Cao su thiên nhiên đã được lưu hóa, phủ silicon, dài 38cm Balloon 30 - 45ml, bề mặt ống thông nhẵn bóng và mềm dẻo. Đóng gói tiệt trùng từng cái.. Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc CE hoặc FDA	cái	200	
39	Vật liệu cầm máu collagen tự tan	Vật liệu cầm máu collagen tự tan, dạng sợi nhỏ, kích thước 5x8cm. Tiêu chuẩn EC hoặc FDA	miếng	390	
	Cộng 39 khoản				

GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN

SỞ Y TẾ TỈNH TÂY NINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA

BS.CKII. Trang Anh Dũng